

# LIÊN HOA

NGUYỆT-SAN

ĐOÀN HỘI TĂNG-GIÀ TRUNG-PHẦN XUẤT-BẢN



ĐOÀN SÁU MẬU-TUẤT NĂM THỨ TƯ SỐ 6



# SỨC MẠNH PHẬT - GIÁO

**T**HÊM một lần nữa, chúng ta được mục kích lễ kỷ-niệm ngày Khánh-đản 8-4 vừa qua trong khung cảnh tung bừng, hân hoan tin tưởng của toàn thể Phật-giáo-đồ Việt-Nam, mà thành phần đã chiếm 9/10 dân số toàn quốc. Nếu có một ngày mà phần lớn dân-tộc ta đang cùng chung một ý-niệm, đang hướng về một lý-tưởng, đang giao hòa trong một tình cảm, nói tắt một lời là đang được đoàn-kết nhất, thì đó là ngày Phật-đản. Những ai ý niệm được rõ ràng sự đoàn-kết ấy, sẽ nhận chân được một cách sâu xa sức mạnh tinh thần của Phật-giáo-đồ nước nhà. Nhưng những ai không ý-niệm được, vì lý do này hay lý do khác, sẽ không thấy sức mạnh ấy ở đâu hết. Vâng, trong một thế-giới mà vật-chất đang hoành hành, vũ-khí đang lớn tiếng ra mệnh-lệnh, vàng bạc đang đổi trắng thay đen và dục lạc đang có sức quyến rũ mãnh liệt hơn gì hết, nói đến sức mạnh tinh thần thì thật là lạc hậu! Nhất là khi người Phật-tử là những con người hiền lành như màu xanh của rau cỏ, yếu mềm như nước và khoan hòa rộng rãi như một căn nhà trống không có cửa ngõ, thì sức mạnh tinh thần ấy có thật mạnh không, có làm được nên chuyện gì và có đáng kể không? Thật là khó mà hình dung được một sức mạnh như thế! Nhưng để có một ý niệm thô sơ, chúng ta hãy lấy lại những so sánh trên:

Màu xanh của rau cỏ ngó thì rất hiền dịu, nhưng nó rường tồn mãi mãi và lan tràn rất mau lẹ không có một sức mạnh gì có thể làm cho nó hết xanh; nước thì rất mềm yếu khi nó bị tách rời riêng ra, nhưng khi nó hợp lại thì không có một sức mạnh gì ngăn cản nổi; căn nhà trống thì rất nghèo nàn, nhưng chính vì nó trống, nghĩa là không nắm giữ gì hết nên rất dễ dung thông, sáng suốt, vô tư. Đấy, sức mạnh của Đạo Phật! Nó rất mềm yếu, nhưng dẻo dai, bất diệt, bao la, sáng suốt. Một lưỡi gươm chém xuống nước, mặt nước sẽ bị rạch một đường; nhưng ngay sau đó, mặt nước lại liền lại, khóa lấp tất cả, và không để lại một dấu vết gì nữa. Lưỡi gươm có thể làm mỗi tay người chém nhưng không bao giờ làm nước mỗi, và để dấu vết vẽ lên mặt nó. Chúng ta có thể lấy nước để hình dung cho sức mạnh tinh-thần của Phật-giáo và lưỡi gươm để hình dung cho những sức mạnh khác.



Sự bành trướng mau lẹ của Phật-giáo Việt-Nam là một bằng chứng cụ thể của sức mạnh ấy. Sự tham-gia nồng nhiệt trong ngày lễ kỷ niệm Phật-đản của Phật-giáo-đồ mấy năm nay cũng lại là một bằng chứng hùng hồn khác của sức mạnh ấy. Không ai bảo ai, mà mười người như một, từ thành thị đến thôn quê hẻo lánh, xa xôi, tất cả Phật-tử đều tự động treo cờ, giăng đèn, kết hoa, biến bộ mặt buồn tẻ thường nhật của quê hương xứ sở thành bộ mặt hoan hỷ, huy hoàng, rào rạt niềm tin yêu và sức sống tràn hùng. Ngày kỷ niệm đản sanh đối với dân tộc chúng ta đã trở thành tục lệ, ăn sâu trong tâm khảm, trong nếp sống, khó mà cải đổi, xóa mờ đi được. Đề yên thì nó tuân tự khai triển như cây cỏ đến mùa thì nở hoa, kết trái; nhưng nếu ngăn chặn, thì nó bùng lên, vươn cao. Vì nó có những đức tính như của nước.

LIÊN-HOÀ



## ĐỀ XÂY DỰNG MỘT NỀN

# HÒA-BÌNH THẬT SỰ

**N**GUYỄN - vọng tha-thiết nhất của nhơn-loại là hòa-bình. Vì thế giới có hòa-bình thì hạnh-phúc cá-nhân mới được bảo-đảm. Nhưng xem hai lịch-sử đông, tây, kim, cổ, không tìm đâu thấy hai chữ hòa-bình đúng như chân-nghĩa của nó. Có lẽ chân hòa-bình chỉ có trong thi-ca và tưởng tượng! Từ xưa đến nay, người ta đã đưa ra rất nhiều giải pháp để xây dựng hòa-bình, nhưng vẫn không kết quả. Ngày nay, sự tranh chấp, độ gắng nhau giữa hai khối

đang lên nhanh và gần đến cực điểm. Nhân-loại đang phập phồng lo sợ: nếu không may những giàn hỏa-tiên được lệnh truyền bấm nút thì những quả bom kinh-khí sẽ tiêu-diệt hàng triệu mạng người trong nháy mắt. Không bao giờ sự sống của con người bị hăm-dọa như ngày nay. Con người dâm ra khiếp sợ sự tàn phá của khoa-học máy móc do những người thiếu đạo-đức xử dụng. Và họ thấy rõ sự bất lực của thánh thần trong công

việc dập tắt chiến tranh và xây dựng hòa-bình thật sự.

Ôi ! mĩa mai và đau đớn cho con người ! con người xưng là khôn linh hơn vạn vật, nhưng vẫn sống với nếp sống thấp hèn của các loài thú dữ : cắn xé giết hại lẫn nhau và tỏ ra bất lực trong công cuộc thực-hiện nguyện vọng chân chính của mình. Tuy nhiên, cuộc sống đảo điên hiện tại, không cho phép chúng ta bị quan vì bị quan là đầu hàng và sẽ phải chết một cách tủi nhục. Hãy bình-tĩnh và sáng suốt để tìm cho ra một lối thoát.

Phải chăng nguyên nhân của sự thất bại lớn lao và liên tiếp trong sự xây dựng hòa-bình là vì con người thiếu thiện chí ?

— Không, thiện-chí do ước muốn mà có, nhưng người muốn hòa-bình thì không người nào là không có. Ngay những kẻ hiếu chiến nhất, sau những lúc điên cuồng với chiến tranh cũng đã hô to : « Hòa bình muôn năm » Thì ra con người chỉ thiếu một phương thức hợp lý để làm kim chỉ-nam cho công cuộc thực hiện. Phương thức ấy chúng ta sẽ tìm thấy trong đạo lý của

đức Giác-ngộ. Để có một hy vọng sáng tươi trong lúc áp dụng nó, chúng ta nên tìm hiểu qua chân nghĩa của hòa-bình trong Phật-giáo. Ai cũng biết rằng Phật-giáo là đạo của hòa-bình. Song rất khác với hòa bình của nhân-thế : hòa - bình riêng tư, hòa-bình tạm thời, hòa - bình để chiến tranh v.v .. hòa bình của Phật-giáo là lý-tưởng cộng đồng và vĩnh - viễn của toàn-thể nhân loại và hòa-bình của những người vô-ngã — không riêng tư ích - kỷ biết áp dụng đạo-lý nhân-duyên — sự vật nương nhờ nhau mà có ra và tồn tại — trong cuộc sống, không phân chia nhân ngã để tranh chấp, sát phạt lẫn nhau mà biết hòa mình trong bản thể chung cùng và nhịp nhàng với tình tương-thân tương-ái, không bảo thủ những khuyết-điểm và biết cố gắng tu-dưỡng và tiến bộ không ngừng, « quên mình vì nhà, quên nhà vì làng, quên làng vì nước » để đưa mình đưa người đến nơi an-lạc cứu-cánh Niết-bàn — Và nhất là không bao giờ để cho hòa-bình trở thành lợi - khí của chiến-tranh. Nói tóm, hòa-bình

của Phật-giáo là một nền hòa-bình vượt trên sự hạn cuộc của giai cấp, đảng phái và luôn luôn xu-hướng đến phương trời chân, thiện, mỹ.

Chân trời tươi sáng ấy chỉ mở rộng và đón tiếp những người thật-tâm thực hiện hòa-bình theo một phương thức hợp lý: « Tự mỗi cá nhân phải nỗ lực tu dưỡng đúng theo tinh thần tự lợi, lợi tha ». Thường thường người ta chỉ đòi hỏi quyền lợi mà ít chịu khó làm tròn bổn phận hoặc chỉ mong cầu mà không cố gắng thực hiện. Do đó nguyện vọng của họ không bao giờ được thỏa mãn. Sở dĩ phương thức này bắt buộc phải có sự nỗ-lực của cá nhân là vì con người là đơn-vị căn bản của gia-đình và xã-hội. Cuộc-điện quốc-gia, thế-giới chỉ là cái bóng mà nếp sống con người là cái hình. Muốn có bóng ngay phải sửa hình cho thẳng. Thế nên muốn có một thế giới hòa-bình, không thể làm gì khác hơn là mỗi cá nhân chúng ta phải tự cải tạo hành vi, ngôn ngữ. Nói thế không phải bỏ qua việc cải tạo xã-hội, mà việc này có thể làm sau và nó cũng phải do con

người được cải-tạo phát khởi.

Phương thức tổng quát như thế, nhưng dễ dễ dàng cho công việc áp dụng, chúng ta có thể y cứ theo ba quan-điểm sau đây :

## 1. Nhiếp luật nghi pháp

Hành - vi và ngôn ngữ tốt xấu của người đều tùy thuộc tâm ý. Nếu tâm-ý vọng-động và bị chi phối bởi dục-tính si-ám thì con người sẽ trở nên phóng-đăng xấu xa, và nhiều người như thế, thế giới sẽ trở nên tối tăm, hỗn loạn. Nhưng nếu mỗi người tự cảm - nhận được bản thể thanh tịnh của tâm ý chử-ngự được dục-vọng, biết sống tự chủ thì bao nhiêu tội lỗi về thân như giết hại, trộm cướp, tà dâm, về miệng như dối trá, hai lưỡi, thêu dệt, mắng chửi, về tâm như tham lam, giận dữ, tà kiến sẽ tiêu-tan và nhân cách trở nên thanh-cao, đạo đức. Ấy là nền tảng duy nhất để xây-dựng hòa-bình thật sự.

## 2. Nhiếp thiện đức pháp

Sau khi thân tâm đã có một nếp sống thanh cao, đạo đức, con người lúc ấy sẽ rạng ngời đức

tinh. Tất cả việc làm, lời nói cho đến tâm-tưởng của họ đều hướng về nẻo thiện. Họ là con người của Từ-bi, chỉ vui khi mọi người vui và chỉ đem vui cho mọi người, cảm được sự khổ của người và tìm cách cứu khổ. Lòng từ bi của họ bao trùm tất cả. Họ là người của hỷ-xả, luôn luôn vui hòa giúp đỡ mọi người, sung sướng khi thấy được cái hay cái đẹp của người, đầy đủ trí dũng để cứu đời, giúp người, vượt qua tất cả khó khăn trở ngại để hoàn thành thiện nguyện. Mọi người đều kính phục họ. Họ là con người gương mẫu. Đời sống của họ có ảnh hưởng tốt đẹp cho gia-đình xã-hội và công-cuộc xây dựng hòa-bình.

### 3. Nhiếp chúng-sanh pháp.

Qua hai gia-đoạn đào luyện sống đời tinh thần lợi tha và tự lợi, đến đây người tu dưỡng sẽ thiên hẳn về lợi-tha : quên mình để phục-vụ cho chúng-sanh, nhân-loại. Họ đập tắt chiến tranh để bảo vệ sự sống cho nhân quần bằng cách cải hóa những kẻ bạo tàn trở thành những người lương thiện, giải-thoát tất cả khổ nạn ràng buộc

kiếp người về phương diện tinh thần cũng như vật chất : giúp già, nuôi trẻ, bố thí cho người nghèo. cải đời phong tục, chỉnh đốn văn-hóa, nâng cao trí thức cho người v.v... Họ tận lực thi ân nhưng không cầu báo. Nhờ họ mà mọi người được đơm mầm an lạc. Họ là nguồn gốc hòa-bình của thế-giới.

Một nhà chính-trị đương thời, Thủ-tướng Nehru đã nói : « không có đường lối nào khác có thể tìm thấy để cứu nhân-loại ra khỏi những vụ tranh chấp và chiến tranh, trừ khi họ đi theo con đường xưa mà đức Phật đã chỉ bày cho nhân loại ». Và tục ngữ có câu : « Té xuống đất thì chống đất mà dậy ».

Con người đã gây ra chiến tranh thì cũng chính con người mới xây dựng được hòa-bình.

Vì vậy « Tự mỗi cá nhân phải nỗ-lực tu dưỡng đúng theo tinh-thần tự-lợi, lợi-tha » là phương thức hợp lý nhất cho những ai có thiện-chí xây dựng một nền hòa bình thật sự.

Thích THIÊN-CHÂU

# TIẾNG GỌI TỪ-BI

**H**ẰNG năm đến ngày lễ Phật-Đản là tôi không bỏ dịp đi xem quang cảnh thành phố Huế trong hai đêm mồng 7 và mồng 8 tháng tư.

Năm nay quang cảnh ngày lễ lại càng huy-hoàng gấp mấy. Đi trên những đường phố Đông-ba, Gia-hội dưới ánh sáng của muôn nghìn ngọn đèn rực-rỡ màu sắc diễm lệ... trong làn hương trầm và hoa sen ngào ngạt người ta có cái cảm giác đi trong bể hào quang của đức Từ-Bi, tám hồn làng làng tiêu sái.

Đêm nay hình như tâm trạng của thành phố cũng tự nhiên

đôi hẳn ! những bước rộn-rịp đua theo danh lợi, những chuyện cạnh tranh về thị trường đều dừng lại hẳn, nhường chỗ cho những phút trầm tư, những giờ mặc niệm.

Rạng ngày mồng 8, ngay từ lúc một hai giờ sáng tiếng chuông, tiếng trống từ khắp nơi đã vang lên, đánh thức, nhắc nhủ đồng bào tập hợp, mọi người dậy sớm hẳn hoan khác thường. Có những ông cụ, bà lão 7, 8 mươi cũng lom khom chống gậy đi cho kịp đoàn người đi lễ bái. Tâm tư mọi người đều hướng về chùa Từ-Đàm là nơi làm lễ chính tại đô-thị Huế. Làn sóng người



từ các nẻo đường tiền về lễ đài cuộn cuộn không ngừng, khác nào những giòng sông chảy vào đại-dương vậy.



Vì sao ngày Phật-Đản có cái sức mạnh thức tỉnh, lời cổ động kỳ diệu, thiêng-liêng như thế?

Đề trả lời câu hỏi đó, chúng ta thử xét lại hoàn-cảnh tâm-lý của Thế-giới ngày nay nói chung, của xã-hội Việt-Nam nói riêng.

Con người ngày nay dù muốn hay không thường phải sống trong một đời sống quay cuồng rộn rịp do văn-minh vật chất gây nên; những sáng chế phát minh thay đổi nếp sống

của loài người từng giờ từng phút. Những cảnh tượng bùng nổ nhiệt hàng ngày nhất là ở nơi thành thị làm xao động tâm trí con người không khác nào những trận cuồng phong làm nổi sóng trên mặt hồ vậy. Mặt hồ cần gió im sóng lặng cho nước được trong ngần, bùn dơ ở đáy hồ không làm vẩn đục, tâm hồn người cũng cần những giờ phút thoát ly vật chất để sinh hoạt với đời sống tâm tư, đặng kiểm điểm lại tư cách đạo đức của mình, vì nếu tâm hồn bại hoại thì con người dù làm chủ được thế-giới vật chất nữa cũng chẳng ích gì, trái lại còn đưa nhau đến bề thâm sâu tăm tối!

Ngày Phật - Đản chính là ngày giúp cho con người những giờ phút yên tĩnh để lắng xuống cõi lòng đặng tìm Chân lý của cuộc sống. Con người sống trong ồn ào náo nhiệt của xã-hội ngày nay, khát khao những giờ phút yên tĩnh không khác nào người hành khách đi trên con đường nắng cháy tìm nơi có suối mát bóng cây. Mỗi khi chúng ta bước vào một cảnh chùa chiền, chúng ta tự nhiên có cái cảm giác khoan khoái

như cái đũa gánh nặng trên vai, cõi lòng thấy lằng lằng mát rượi. Sao ta có cái cảm giác khinh khoái ấy? Vì lòng khao khát yên tịnh của ta được thỏa mãn, bao nhiêu bụi bặm của đời sống vật chất như đã được rửa sạch trước khi bước vào chùa.

Ngày Phật-Đản có cái sức mạnh lôi cuốn, thức tỉnh mãnh liệt đối với loài người, vì loài người khao khát cái cảnh từ bi trí tuệ của đức Phật. Chính cái lòng khao khát ấy đã thay đổi bao nhiêu tâm hồn, cứu vớt bao người ra khỏi cảnh trầm luân.

Hàng ngày trên thế giới cũng như ở trong nước chúng ta thấy diễn ra bao cảnh bại lý thương luân; nào những cuộc dâm loạn như cầm thú, nào những thủ đoạn chém giết nhau vì tiền tài, nào những trò lừa bịp khuyh loát nhau vì những quyền lợi nhỏ nhen. Những đức Hiếu, Đễ, Liêm, Sĩ cơ hồ như đã bị những tà thuyết ngoại lai lôi cuốn sạch. Đạo đức loài người ngày càng xuống dốc, những kẻ quan

tâm đến thế đạo không khỏi đau lòng.

Mặc dù thế, chúng ta không bao giờ thất vọng, Đức-Phật đã dạy: « Tất cả chúng sinh đều có Phật tính » Phật tính ấy tức là tia lửa từ bi hỷ xả ấp ủ ở cõi lòng chúng ta, chỉ chờ ngọn gió thuận tiện là nó đỏ lên và bùng cháy đốt sạch những thói hư nết xấu, trừ được những cố tật nghìn xưa.

Trải qua bốn nghìn năm lịch sử, Dân tộc ta mặc dù phải qua những cuộc thăng trầm, đạo Phật đã đường hoàng bành trướng trong lòng dân tộc, trên đất nước Việt-Nam, điều ấy đã thành một chân lý, vì người dân Việt hướng về đức Thế-Tôn không khác nào đàn con về với mẹ muốn nghìn dòng sông chảy về bề cả. Nếu có kẻ nào mù quáng, vô tình hay hữu ý thọc gậy bánh xe làm trở ngại sự phát huy lòng tin ngưỡng của nhân dân, thì những kẻ ấy không chỉ bị người đời mai mỉa mà còn tự làm hại lấy mình, vì những thanh củi mục

*làm sao cản được dòng sông  
đương chảy mạnh mà không  
bị sức nước cuốn đi ?*

*Sự hướng về Đức-Phật của  
hàng triệu tâm hồn trong ngày  
Phật-Đản, cho chúng ta một  
niềm phấn khởi vô hạn và một  
đức tin mãnh liệt. Trên cõi đời*

*này mặt trời còn mọc, quả đất  
còn xoay thì đức Từ-Bi, tri tuệ  
bao giờ cũng thắng bạo tàn  
độc đoán, chân lý sẽ đánh tan  
tà thuyết bóng tối sẽ tiêu diệt  
trước Ánh Sáng huy hoàng của  
Bình-Minh.*

HOÀI-MAI

## **Kính quý Độc giả !**

Ngày 19 tháng 9 âm-lịch là ngày khánh  
đản đức Quán-thế-Âm Bồ-tát, Liên-hoa số 9 chúng  
tôi định đăng một loạt bài về hạnh từ bi cứu-  
khổ cứu nạn của Ngài.

Vậy yêu cầu quý độc-giả tự mình gặp,  
hoặc nghe người khác kể những mẫu chuyện linh  
ứng trong khi niệm danh hiệu đức Quán-thế-Âm,  
quý vị viết lại trọn bài càng quý, hoặc ghi rõ chi  
tiết ngày tháng và nơi... xảy ra chuyện ấy, gửi  
về cho Tòa- soạn, chúng tôi sẽ viết lại đăng  
lên Liên-Hoa nhưng chúng tôi vẫn đề tên người kể.

Quý vị hưởng ứng việc này tức quý vị đã  
góp phần trong việc Hoằng-dương Chánh-pháp  
và giúp cho một số bạn đồng đạo tinh-tấn tu tập.

L. H.

(Những mẫu chuyện ấy gửi về Tòa-soạn trước  
ngày rằm tháng 8 âm-lịch chúng tôi sắp đặt in mới  
kịp và cho biết rõ địa-chỉ tác-giả đề gửi báo tặng)

# CHIẾC CẦU MUÔN THUỞ<sup>1</sup>

**Đ**ÂY là một khu rừng xanh tươi trong dãy núi Hy-mã Lạp-Sơn, Lòng sông Hằng từ ngàn cao đổ về, chậm chậm chảy như muốn nghỉ ngơi sau khi đã vượt qua nhiều đoạn thác ghềnh.

Bên bờ sông phía Nam, vượt lên trên đám muôn ngàn cây lá xanh tốt, có một cây xoài khổng lồ. Thân cây vút tận trời. Cành xoài đâm ngang che cả một vùng rộng lớn. Nhiều nhánh ngã ngang trên giòng sông, soi hình xuống đáy nước. Trái xoài mập mạp, to trĩu cả cây.

Cây xoài là nơi tụ họp của một đoàn vượn đông đúc. Tám ngàn con, chúng họp thành một quốc-gia hẳn hoi, đứng đầu là một Vượn chúa, thân hình cao đẹp, sức khỏe phi thường.

Nguồn lợi thiên nhiên đủ cung cấp cho toàn đoàn lương thực trong suốt cả một mùa. Nhưng phải cẩn thận, không được để một trái nào chín tới, phải ăn quả lúc còn xanh. Đó là lệnh chúa biết lo xa, và bày vượn ngoan ngoãn làm theo.

Một hôm một điều không may xảy đến. Một trái xoài che khuất bởi một tổ kiến to, dần dà chín mùi, chín mùi rồi rơi xuống giòng sông. Trái xoài bị nước cuốn đi, trôi dạt vào bề khơi của vua xứ Ba-la-nại vừa đứng lúc nhà vua đang tắm. Trái xoài to một cách khác thường, mập mạp và thơm tho. Nhà vua bèn vói nhặt lên, bóc ra và xơi thử ngay không đợi hỏi ý kiến viên cận thần. Chưa khi nào vua đã ăn một trái cây ngon như thế.

Thế là sau đó, các người thợ rừng được gọi đến hỏi ý kiến. Mọi người đều trả lời là họ chưa thấy cây xoài

nào có trái to như vậy. Nhưng nhà vua đã quyết định phải tìm cho kỳ được cây xoài quý giá kia. Và ngày hôm sau cả một đội binh thuyền được huy động để vượt ngược dòng sông. Họ chuẩn bị rất nhiều lương thực quyết dừng lại khi nào đến được dưới gốc xoài...

Sau ba ngày đường, một buổi chiều kia, người ta tìm thấy trên một triền núi xa một cây xoài cao lớn. Tin vui mừng truyền đi rất nhanh. Cánh tay được chuyền thêm sức mạnh. Người ta chèo suốt đêm ấy và cả ngày hôm sau.

Đến chiều, người ta đã thấy được cây xoài. Không có thể tả hết nỗi ngạc nhiên của quân lính, của vua quan. Họ chưa bao giờ thấy một cây to như thế. Đứng trước nó đứng trước cảnh núi non hùng vĩ, con người thấy mình bé nhỏ quá. Ai nấy đều có ít nhiều lo ngại.

Mà hình như trên cây có những con vật đang chuyền động. Không phải một vài chục, một vài trăm mà hàng ngàn. Đoàn thuyền đến gần. Người ta nhận ra đó là một thế giới vượn đang chiếm cứ cả cây xoài và sinh sống ở đấy. Nhà vua đứng ở mũi thuyền cũng vừa nghiệm thấy như thế. Quả là một sự khinh mạng lớn vì tất cả những trái xoài ngon từ trước đến giờ đều bị loài vượn đáng ghét kia ăn trước hết cả. Lệnh truyền ra cho tất cả quân lính phải chuẩn bị sẵn sàng cung tên chờ ngày mai khi mặt trời trở dậy bắt đầu tàn sát tất cả đàn vượn kia!

Về phía đàn vượn, tất cả đều tỏ vẻ hoảng sợ. Chúng đoán biết có một tai nạn không tiền khoáng hậu sẽ xảy đến với chúng, mặc dầu Vượn chúa đã tìm cách làm an lòng.

Trong đêm ấy, Vượn chúa bần thần, nát óc nghĩ cách cứu đàn. Rồi thình lình, Vượn chúa vụt trèo ra đầu cành ngã ngửa sông. Từ đây qua bờ bên kia còn xa lắm. Sông rộng nước sâu khó có một vượn nào có thể thoát được sang ngã này. Bằng Vượn chúa nhún mình lấy hết sức mạnh, đánh một nhảy sang bên kia bờ. Rồi Vượn chúa đi tìm những sợi mây dài, nối liền lại và loay hoay cột một

đầu dây vào thân cây còn đầu dây kia cột vào chân mình; xong xuôi Vượn chúa lại lấy hết sức để nhảy trở về cây xoài, Vượn chúa định làm một chiếc cầu bằng dây để cứu thoát cho cả đàn mình chuyền sang bên kia bờ. Nhưng, nguy thay! sợi dây bị hụt một đoạn chừng một sải tay và vừa đúng khi hai tay Vượn chúa nắm được cành xoài đâm ra sông là sợi dây vừa cân thẳng, kéo chân vượn ra phía sau. Không còn có thể chậm trễ một giây lát nữa. Tám ngàn vượn phải chuyền sang sông trong đêm nay. Cho nên Vượn chúa nằm ngay trong thế đó, hai tay vượn nắm kỹ nhánh xoài, chân vượn nối dài thêm sợi dây để làm cầu, Vượn chúa ra lệnh cho toàn đoàn sang sông. Bầy vượn ngàn ngữ. Phải bước lên mình Vượn chúa? phải chuyền mình trên sợi dây đang kéo nặng thân Vượn chúa? Trước sự đau lòng ấy, nhiều con đã nức nở, chảy nước mắt. Nhưng không còn chậm trễ được. Hoặc xót thương để ngày mai phải bị tiêu diệt cả, hoặc phải cứu sống cả đoàn.

Và lệnh được lặp lại một lần nữa trước sự cương quyết của Vượn chúa, bầy vượn chuyền sang sông. Con nào con nấy đều cố sức đi thật nhẹ nhàng. Chúng cảm thấy như đang dầy vò lên một cái gì cao quý, một trái tim đã hết mực hy sinh cho chúng.

Vượn chúa ngất đi nhiều lần, nhưng lại cố trấn tĩnh ngay để nắm vững thân cây, Bầy vượn qua gần hết. Con vượn qua cuối cùng là con vượn Devadatta. Đây là con vượn xấu xa nhất, đã nhiều lần tỏ lòng ganh ghét Vượn chúa và tìm cách ám hại. Nó chọn là cơ hội đã đến. Nó nhảy lên mình Vượn chúa với tất cả sức mạnh của nó và nhún thật mạnh trên cầu dây. Vượn chúa tưởng chừng như dập cả buồng gang, nhưng vẫn cố ráng hết sức nắm chặt thân cây để nó sang sông được an toàn. Rồi Vượn chúa mệt lã đi. Qua bên kia bờ sông, con vượn Devadatta quay nhìn lại. Trong ánh lờ mờ của ngày sắp dậy, nó thấy thân hình Vượn chúa lỏng lả phờ phạc, im không cử động. Tự nhiên nó cúi mặt xuống, rơi hai giòng lệ nóng, nó hối hận, nó cảm phục đức độ bao dung của Vượn chúa.

Sáng hôm sau, vua Ba-la-nại truyền tiến quân. Nhưng một ngạc nhiên lớn! Toàn thể bày vườn đông đảo đang đêm đã trốn đi ngả nào hết. Quan quân đến dưới gốc cây xoài. Người ta ngẩn nhìn lên. Cảnh tượng thật là cảm động. Một con vườn to lớn khác thường đang nổi mình với một sợi dây to bắt từ bên này sang bên kia bờ sông. Vườn nằm im, không chuyển động hình như một gác đi. Theo lời nhiều người thợ rừng cho biết, thì đây là con Vườn đầu đàn. Lúc bấy giờ nhà vua mới thấu rõ đầu đuôi. Thì ra con vườn đầu đàn đã lấy thân mình nói thành cầu đề cứu thoát cho cả bày của mình. Vườn đầu đàn đã nêu gương hy sinh cao cả làm nhà vua cảm phục lắm. Ngài đột nhiên tỉnh ngộ, nghĩ đến việc làm ích kỷ và thấp hèn của mình: chỉ vì muốn có những trái xoài ngon ngọt mà Ngài đã dùng oai quyền huy động nhiều người đến đây. Chỉ vì một ý muốn tầm thường, nếu không nói là sai lầm, một sự giận dữ nhỏ nhen mà Ngài suýt gây nên một sự tàn sát thảm khốc. Rồi Ngài quay sang bọn thợ săn đang đứng yên, không còn hăm hở muốn giết hại như trước. Ngài nói to, chỉ cho họ một bài học và tập tức truyền lệnh lui quân, sau khi đã sai đưa Vườn chúa xuống và tự tay Ngài vuốt ve săn sóc cho Vườn chúa tỉnh lại.

Vườn chúa đã nêu lòng hy sinh cao cả đề cứu đàn một cách cảm động trên đây, chính là tiền thân của đức Thích-Ca.

### QUẢNG - HUỆ

*Mặt trời còn mọc, quả đất còn xoay, thì  
đức từ bi trí-tuệ bao giờ cũng thắng bạo tàn độc  
ác... chân lý sẽ đánh tan tà thuyết, bóng  
lối sẽ tiêu diệt trước ánh sáng huy - hoàng của  
bình-minh.*

# GIÒNG TÂM-THỨC HAY TÂM-LÝ-HỌC TRONG ĐẠO PHẬT

Bài này chúng tôi đã đăng một đoạn trong Liên-Hoa số 11 năm ngoái, nhưng nay đăng lại đoạn ấy cho được trọn bài, để quý độc-giả tiện việc nghiên cứu.

L. T. S.

**T**U-TƯỜNG con người như giòng nước trôi chảy, từ ý nghĩ này qua ý nghĩ khác, phức tạp và tế nhị. Giải phẫu giòng tư tưởng này, tìm hiểu sự cấu tạo và kết thành của nó, phân tích những phần tử tâm lý gì đã hình thành ra giòng tư tưởng ấy, đó là mục tiêu của Abhidhamma trong đạo Phật, và môn học này ta có thể tạm gọi là môn tâm-lý-học trong đạo Phật. Giòng tư-tưởng ấy, Pali Abhidhamma

(Pali A tỳ đạt ma) gọi là cittavithi, dịch là sự diễn tiến của tâm thức, chữ citta dịch là tâm thức gồm các tư tưởng, ý thức cấu thành giòng tư tưởng ấy.

Mỗi tâm thức (citta) ví như làn sóng ngoài biển. Làn sóng nổi lên trên mặt biển, tồn tại một lúc rồi lặn xuống và khiến cho một làn sóng khác nổi lên. Cũng như vậy, một tâm thức nổi lên trên mặt



Bhavāṅga (tiềm thức) được tồn tại và được nhận thức rồi lại lặn xuống và khiến cho một tâm thức khác nổi lên. Như vậy một tâm thức có 3 giai đoạn: 1) uppāda: sanh 2) thiti: trú và 3) Bhāṅga: diệt. Đời sống của một tâm thức, từ khi sanh cho đến khi diệt gọi là một citta-khapa hay một tâm thức sát na. Khi một cảm xúc được thọ lãnh do 5 giác quan,

1) Cảm xúc ấy rung động làn sóng đều đặn của Bhavāṅga (tiềm thức) trong một citta-khapa (tâm thức sát na) và giai đoạn ấy được gọi là Bhavāṅga calana (tiềm thức kích động).

2) Rồi giòng tiềm thức ấy dừng lại trong một citta-khapa và được gọi Bhavāṅga-pecchada (tiềm thức đứt đoạn).

Rồi cũng với cảm xúc ấy, những tâm thức sát na sau này được tiếp tục từng sát na một, sanh lên rồi lặn xuống mau lẹ;

3) Pañcāvajjana: 5 căn chuyển hướng,

4) Cakkhuvinnāna hay nhãn thức (hoặc một trong 4 thức khác)

5) Sampaticchana: lãnh thọ thức

6) Santirana: suy đặc thức

7) Voithapana: Xác định thức

8-14) Javana: Tác động thức lập đi lập lại đến 7 sát na

15-16) Tadalambana: Đồng cảnh thức, ghi giữ sự thực nghiệm trong tiềm thức, lập lại đến 2 sát na.

Xong rồi tâm thức ấy lặn xuống Bhavāṅga lại.

Như vậy từ Bhavāṅga calana cho đến khi tâm thức lặn xuống đến đệ nhị tadalambana, có tất cả là 16 tâm thức sát na. Và đó là cả một chương trình diễn tiến của một tâm thức qua 5 căn. Khi ta thấy nghe, nếm hay xúc chạm một vật gì, chúng ta nhận thấy, hàng ngàn cittavithi như vậy; nhưng vì sự diễn tiến quá mau lẹ thành thử chúng ta không thể nhận thấy những giai đoạn tương tục kết thành giòng tư tưởng ấy.

Vì dụ sau này sẽ giải thích một cách rõ ràng sự diễn tiến của một tâm thức khi

cảm nhận một ngoại vật do 5 căn đưa đến.

Một người nằm ngủ dưới một cây xoài nhiều trái, một trái xoài rơi xuống gần người ấy. Người ấy bỗng thức dậy, tìm xem cái gì đã phá giấc ngủ mình, thấy trái xoài gần bên mình, lượm trái xoài lên, ngửi và quan sát trái xoài, biết được trái xoài đã chín và tốt, người ấy ăn trái xoài ấy.

Ở đây, 1) Giấc ngủ của người ấy ví dụ với trạng thái âm thức khi chưa bị vật gì xúc chạm, trạng thái tâm thức ấy gọi là Bhavanga hay tiềm thức.

2) « Thức dậy và tìm xem cái gì đã phá giấc ngủ mình » tức là trạng thái tâm thức nửa tỉnh nửa mê. Khi tự mình tìm kiếm ngoại cảnh xúc chạm đến, là do nhãn căn hay nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn hay thân căn. Trạng thái ấy gọi là Pancadvàravajjana hay 5 căn chuyển hướng.

3) « Thấy trái xoài » là ví dụ với nhãn thức hay một trong 4 thức còn lại. Đây chỉ là một cảm giác suông và giản dị chưa có tư tưởng, ý

nghĩ xen lẫn. Cảm giác qua nhãn căn gọi là Cakkhuvinnāna (nhãn thức) qua nhĩ căn gọi là sotavinnāna (nhĩ thức) qua tỷ căn gọi là gñhāvinnāna (tỷ thức) qua thiệt căn gọi là Jivhāvinnāna (Thiệt thức) qua thân căn gọi là kayāvinnāna (thân thức).

4) « Lượm trái xoài lên » ví dụ với tâm trí thấu nhận ngoại vật. Trạng thái này gọi là Sampaticchana hay lãnh thọ thức.

5) « Ngửi và quan sát trái xoài » là trạng thái tâm thức tìm hiểu ngoại vật với kinh nghiệm quá khứ. Trạng thái này gọi là santirana hay suy đạt thức.

6) « Biết được trái xoài đã chín và tốt » ví dụ với trạng thái tâm thức đã cho ngoại vật ấy một địa vị nhất định trong phạm vi hiểu biết. Trạng thái này gọi là votthapana hay xác định thức.

7) « Ăn trái xoài » ví dụ với trạng thái của tâm thức qui chính ngoại vật hợp với sử dụng của mình. Đây là một trạng thái tâm thức rất linh động, trong ấy người chủ nhân

(sujet) hoàn toàn tự nhận thức và quyết định thái độ của mình đối với vật đối tượng. Trạng thái này gọi là Javana hay tác động thức.

Thức này rất quan trọng, vì chính thức này điều động tất cả hành động của con người, khiến người làm thiện làm ác và khiến người sau khi chết phải sanh tử luân hồi, và cũng do thức này mà con người có thể tu thuyền-dịnh và chứng các quả vị thuyền.

### **Trạng thái chuyển biến tương đối giữa tâm và sắc.**

Vạn vật ở đời hình như bất động, nhưng sự thật chúng luôn luôn chuyển biến, di dịch : từng giây từng phút. Chúng có thể so sánh với lửa của ngọn đèn, ngọn lửa này hình như không thay đổi, nhưng sự thật là từng sát na, từng hồi một nó luôn luôn chuyển biến, đổi khác. Đó chính là định lý anicca (vô thường) của đạo Phật.

Nhưng nếu vạn vật là chuyển biến, sát na vô thường như vậy thì sao một cittavithi (sự diễn tiến của tâm thức) có thể tác thành, vì rằng một

diễn tiến của tâm thức phải cần đến 16 sát na mới trọn đủ. Abhidhamma hay Luận Học giải thích rằng tốc hành của sắc pháp 16 lần chậm hơn tốc hành của tâm pháp. Nói một cách khác, tâm pháp sơ dĩ nhận thức được sắc pháp vì tốc độ của tâm pháp nhanh hơn tốc độ của sắc pháp đến 16 lần.

Sắc pháp phải dùng đến một cittakhana (tâm thức sát-na) để hiện khởi và đến tâm thức sát-na thứ hai mới được tâm pháp nhận thức. Như vậy kỳ gian của một sắc pháp là 17 tâm thức sát-na, và đến thức sát-na thứ 17, một diễn tiến của tâm thức được trọn vẹn hoàn thành.

### **Sức mạnh của cảm xúc.**

1) Nếu sắc pháp rất rõ ràng (atimahanta) thời sẽ được nhận thức chỉ một sát-na sau khi hiện khởi. Rồi sự diễn tiến của tâm thức tiếp diễn cho đến 16 sát-na. Đến cuối sát-na thứ 16, đời sống của một sắc pháp kết liễu. Một sắc pháp như vậy gọi là atimahanta hay cực đại khi được nhận thức một sát-na sau khi nhận khởi và

được tồn tại cho đến giai đoạn Tadālabhāna «hay đồng cảnh thức».

2) Nếu sắc pháp được cảm xúc không rõ ràng như trên thời sắc pháp ấy sẽ được nhận thức chậm hơn và sẽ được kết liễu trước khi sự diễn tiến của tâm thức được trọn vẹn. Sắc pháp ấy chỉ tồn tại cho đến Javana (Tác động thức) mà thôi. Ở đây, Tadālabhāna (đồng cảnh thức) không hiện khởi. Sắc pháp này được gọi là «Mahanta» hay «Đại».

3) nếu cảm xúc của một sắc pháp lại còn yếu hơn, thì sắc pháp ấy sẽ được nhận thức còn chậm hơn và sẽ kết liễu đến giai đoạn Votthapana (xác định thức) mà thôi. Trong trường hợp này, xác định thức lập lại hai hay ba lần trước khi chìm xuống Bhavanga (tiềm thức). Sắc pháp như vậy gọi là Paritta hay tiều.

4) Nếu cảm xúc của một sắc pháp hết sức yếu ớt, sắc pháp ấy sẽ được nhận thức quá chậm và vì vậy sau khi kích động Bhavanga (tiềm thức) sẽ bị kết liễu lập tức, trước khi

sự diễn tiến của tâm thức hiện khởi. Một sắc pháp như vậy gọi là atiparitta hay cực tiều.

### **Manodvaravithicitta hay sự diễn tiến của tâm thức qua ý căn.**

Sự diễn tiến của tâm thức qua ý căn có khác với sự diễn tiến của tâm thức qua ngũ căn. Pháp trần xúc chạm ý căn không phải là ngoại cảnh như đối với năm căn mà chính do ý thức tạo nên. Chúng có thể thuộc về dục giới (kāma-vacara) như trong trí ức, suy nghĩ, quán sát, hoặc thuộc sắc giới (rūpāvacara) và vô sắc giới (arūpa), như trong khi tu thiền định, hoặc quán tưởng vô sắc; hoặc thuộc siêu trần giới (lokuttara) như Niết Bàn. Sự diễn tiến của tâm thức qua ý căn bắt đầu với manodvarāvajjana hay ý căn chuyển hướng; manodvarāvajjana này tương đương với votthapana trong sự diễn tiến của tâm thức qua 5 căn. Nếu pháp trần rất rõ ràng (vibhūta) được nhận thức ngang qua ý căn, thời bhavanga (tiềm thức)

được kích động trong hai sát-na, rồi manodvārāvajjana hiện khởi tiếp đến 7 sát-na Javana (tác động thức) và hai sát-na Tadalambana (Đồng cảnh thức). Xong sẽ chìm xuống bhavanga lại. Nếu pháp trần không rõ rệt (avibhūta), thời sự diễn tiến của tâm thức chỉ đến Javana (tác động thức) mà thôi, rồi chìm xuống Bhavanga lại.

### **Appanā-javanacittavi thi hay sự diễn tiến của tâm thức trong thuyền định.**

Sự diễn tiến của tâm thức trong thuyền định có khác với sự diễn tiến của tâm thức qua 5 căn và qua ý căn. Ở đây không có vấn đề pháp trần là vibhūta (rõ ràng) hay không rõ ràng (avibhūta), cũng không có tadalambana (đồng cảnh thức). Người tu thuyền khi quán tưởng, tâm thức chứng đến giai đoạn Javana (tác động thức), tác động thức này gồm có 3 hay 4 sát-na, gọi là Parīkamma, upacāra, Anuloma và gotrabhu, đến sát-na này, tâm thức của người tu thuyền vẫn còn ở trong địa hạt dục giới kāmaloaka. Nhưng đến sát-na

thứ 4 hay thứ 5 thời tâm thức của người tu thuyền đã vượt lên địa hạt sắc giới, vô sắc giới hay siêu trần giới (lokuttara). Đến giai đoạn này, người tu thuyền có thể ở mãi trong cảnh giới thuyền định, lâu mau tùy theo sức mạnh hoặc ý chí thuyền trưởng của mình.

Tóm lại, sự diễn tiến của tâm thức gồm có sự diễn tiến qua 5 căn khi năm căn xúc chạm nhận thức ngoại cảnh, sự diễn tiến qua ý căn khi ý căn xúc chạm nhận thức pháp trần, và sự diễn tiến trong khi tu thuyền khi người tu hành quán tưởng, thuyền định. Mục đích của abhi-dhamma hay Luận-học là giải phẫu các sự diễn tiến này, phân tích các tâm vương (citta), tâm sở (cetasika) tác thành các giòng tư tưởng ấy và diễn tả sự tác động, vận hành của chúng trong tâm thức của chúng ta. Cũng vì lẽ ấy mà môn học Abhidhamma có thể gọi là môn Tam-ly-học Phật-giáo.

*Thích MINH-CHÁU*

Phật-học-viện Nalanda (Ấn-Độ)

# TRĂNG SÁNG QUA LÒNG NGƯỜI

Trăng về soi bước người đi  
Bơ vơ ngõ hẹp, mơ gì xa xăm ?  
Một Tình Thương qua tháng năm  
Tâm-tư một ánh Trăng Rằm trên không  
Làm sao thoát kiếp tang bồng  
Xuôi về bến Giác, ngòi trông dặm trường  
Bao nhiêu cảnh cũ mờ sương  
Trần-lao rũ sạch ngát hương nhiệm-màu  
Bao nhiêu u ám còn đâu ?  
Đêm nay trăng sáng soi lâu tâm-linh  
Đại-dương sóng gió thanh-bình  
Bao nhiêu hoa lá vô-tình xinh tươi  
Nhờ trăng sáng qua lòng người  
Nghìn năm còn mãi, đời đời không phai  
Lảng hồn vọng đến ngày mai  
Vui miền Cực-Lạc, Phật-Đài trong tâm  
Sớm khuya thanh-thoát hương trầm  
Không-hoa tan biến, chân - tâm thường còn.

HUYỀN-KHÔNG



# NHÌN PHẬT-GIÁO QUA MẮT KHOA - HỌC

Kỹ-sư UÔNG-TRÍ-BIỂU soạn  
LIÊN HOA dịch

(Tiếp theo)

Trước khi Đại-số-học chưa phát minh, mọi người đều nhận rằng trong số học chỉ có một chánh số, ngoài ra không biết còn có phụ-số và linh-số. Như thế chúng ta là người hồi bấy giờ sự nhận thức về số-học chưa đầy đủ. Phật-Giáo thì bất cứ quan-niệm nào cũng rất chu đáo đầy đủ cả. Một ví dụ như «xúc-giác» thông thường ai cũng nhìn nhận rằng khi thân mình chạm vào một vật gì mới gọi là «xúc»; chứ không ai biết: khi «xúc» đã rời mà «giác» vẫn có; nếu khi đã rời khỏi xúc mà không biết là rời thì khi hiệp với xúc cũng không biết là hiệp, cho nên kinh Phật dạy rằng: lúc thân hiệp với vật gọi là «hiệp xúc», lúc thân lìa khỏi vật gọi là «ly xúc»; cũng như trong Đại-số-học ngoài chánh số ra phải thừa nhận linh số và phụ số là khác. Cũng như nói: vui là vì hưởng thụ sự vui, khổ là vì hưởng thụ sự khổ, không khổ không vui là vì hưởng thụ sự bình thường nó có vị trí tương đương như «chánh, phụ, linh» của đại-số vậy. Lại cũng như nói ngoài tánh thiện và tánh ác ra, người ta còn gọi có tánh không phải thiện, không phải ác là tánh vô-ký. Những việc trên này chứng tỏ Phật-Giáo nói việc gì

cũng viên mãn đúng với tinh thần khoa-học mà còn vượt quá khoa-học nữa.

Sau đây là một điều kiện mà khoa-học và Phật - Giáo đều đồng ý bài xích, ấy là « linh-hồn ». Mọi người đều tin cái « linh-hồn » là vì lý do : thân người là xác thịt, là vật chất ; vật-chất thì không có linh-tri, nên phải cầu đến cái có linh-tri là linh-hồn để sai sử nó ; ví như chiếc xe hơi phải có người tài-xế mới lái nó chạy được ; cái linh-hồn ấy luôn luôn nằm trong xác thịt, xác thịt có linh hồn mới thành người sống, linh hồn rời ra khỏi xác thịt là người chết.

Luận điệu này mới nghe hình như có lý, nhưng nếu đem lý luận của La-tập (Logie) và nhơn-minh-học của Phật-Giáo ra trắc - nghiệm thì thấy cả một sự lỗi lầm. Bây giờ chúng ta thử hỏi : cái linh hồn ấy là một thể chất hay không phải thể chất ? Nếu bảo là một thể chất thì cái thể của nó dài, ngắn, nặng, nhẹ bao nhiêu ? Hiện đại khoa giải-phẫu-học rất phát-đạt, bao nhiêu những bộ phận cấu-tạo thành thân người đều hiểu biết rất minh bạch, cho đến những tế bào, tế khuẩn, tên gì có tác dụng gì đều rõ cả, nhưng ta không tìm thấy cái tên và tác dụng của vật lạ lùng ấy hay linh-hồn, bao giờ. Nếu nói trước khi giải phẫu và lúc người chết cái vật ấy đã bay ra khỏi xác rồi, vậy không lẽ tự nhiên không ai xô đẩy mà nó bay đi được, mà nói rằng nhờ nhiệt lực trong thân này đẩy ra thì sao xung quanh người chết lại không tìm thấy ? huống vật chất là vô tri, linh hồn đã là thể chất, thì xác thịt lại cần gì nhờ vật vô-tri ấy làm chủ tế, mà cho rằng vật chất là hữu tri thì xác thịt cũng là hữu tri, cần gì nhờ đến một vật hữu tri khác làm chủ tế ? Bởi vậy nên nói linh hồn là thể chất thì lý luận quyết không đứng vững được.

(còn nữa)





# U' A

## CÁI ĐẸP

*Chuyện ngắn của Thích-Nữ Thê-Quán*

Công-tử một chàng thanh niên anh-tuấn mà nghiêm-trang, nên thoát nhìn người ta đã kính mến và tin-tưởng, họ bảo nhau đứng rẽ ra để Công-tử có lối chen vào.

**C**HI rứa bà con ơi? chỉ mà coi đồng vậy?

Chỉ năm bảy người nhìn ra rồi họ vẫn tiếp tục chen nhau vào để xem.

Nhưng khi nghe giọng đồng dạc : này bà con hãy xê ra một chút để Công-tử đây vào xem may ra có dàn-xếp được không? Người ta đang lúi-búi chưa biết khuyên giải thế nào, nay nghe có Công-tử vào dàn-xếp thì tất cả đều đổ dồn nhìn ra.

Đây một đám thường dân đứng xem một vụ cãi-vã của hai chàng thanh niên nghèo. Thấy Công-tử vào, một trong hai người đứng ra phân bua : tôi mới mua được một chai dầu phụng vội vã đem về dâng mẹ tôi, vì mẹ tôi rất ưa thứ dầu này, mà tôi vì nghèo nên ít khi mua được, nay tôi làm thuê có tiền tôi nhịn ăn để mua dầu về dâng mẹ, tôi tâm tâm niệm niệm đi mau về để mẹ tôi mừng. Nhưng khi ngang

qua đây đường vắng không có ai, tôi bị đau bụng, sẵn có gốc đa tôi bèn gởi chai dầu cho y tôi có nói : « cho tôi gởi chút nghe » Nhưng khi ra thì bị anh cưỡi ngựa này làm bể của tôi, xin Công-tử xét cho.

Đến phiên anh cỡi ngựa : thưa Công-tử, nhà tôi nghèo làm nghề bán củi, tôi có bà mẹ già năm nay ngoài 70 tuổi, mẹ tôi thường ưa thịt nai tươi, tôi vì nghèo ít khi mua được, tôi xót xa phận làm con không cung phụng mẹ được như ý. Hôm nay tôi đến bán củi cho ông nhà giàu thấy ông có nhiều thịt nai tươi, tôi mừng quá, đổi hết củi lấy một miếng thịt về dâng mẹ, tôi chăm chú đi mau về để kịp buổi cơm chiều, khi ngang qua đây tôi dục ngựa đi mau rạp cây đa rủi đụng chai dầu của anh đây, tôi thật hết tiền không có để đền cho anh, xin Công-tử xét cho. Một nét buồn thoáng qua trên mặt Công-tử. Chàng vội bảo người tùy tùng đưa ra hai nén bạc đền cho anh lâu phụng, một và nén biếu anh cỡi ngựa, chàng bảo : đây là lỗi tại con ngựa và gốc đa chớ không phải lỗi hai vị. Thôi hai

vị hãy cầm bạc về kéo chiều. Tôi sẽ có cách trị tội con ngựa và gốc đa. Chàng lại tán thán tấm lòng hiếu thảo ít có của hai người kia, và hỏi tên họ mới biết người mua dầu tên Hiếu-Nhi. Người cưỡi ngựa tên là Hiền-Sĩ.

Thiên-hạ giải tán lần và không ngọt trầm trở khen ngợi lòng nghĩa-hiệp của chàng công-tử họ.

Công-tử và hai người tùy tùng rẽ qua một con đường vắng. Chàng thần thờ than : Trẫm lên nối ngôi vua ngự trị trăm họ. Những muốn theo gương phụ-hoàng thương yêu dân như con, thế mà trong nước có những người hiền-hiểu thế kia trẫm lại không biết, thật là trẫm có lỗi vậy.

Phải, chàng công-tử đây chính là Nhân-Hậu hoàng-đế. Khi Nhân-Hiền truyền ngôi lại cho con thì Nhân-Hậu mới 16 tuổi. Ngài thay cha lên trị vì thiên hạ, nhờ sự giáo dục của vua cha thường nắn đúc con trong khuôn khổ đạo đức nên Nhân-Hậu hoàng-đế là một ông vua thanh niên mà đủ cả tứ-đức khoan, dung, nhã, tiết, đối với tự thân thì tiết chế tửu sắc,

trong 6 năm chấp chánh, địa-vị tuy ngồi trên chín bệ nhưng ngài lại hay mặc thường phục cùng vài người quan hầu thân cận trà trộn vào trong dân gian để có dịp thông cảm với thường dân, nhờ vậy mà thấu hoạch được nhiều kinh nghiệm để bổ túc vào công việc trị an, nên dân chúng thời ấy bốn phương đều an vui, mưa thuận gió hòa trong nước được thái bình vô sự.

Sau buổi ngự du của hoàng đế Nhân-Hậu ngài trở về hoàng cung, ngay ngày hôm sau người ta thấy có sắc lệnh của vua ban ra cho tất cả nhơn dân đều biết : ba ngày nữa thì trong cung vua có mở cuộc thuyết pháp ; và đồng thời có xử án gốc đa và con ngựa. Vua truyền sẽ mở cả 4 cửa thành cho dân chúng từ trí thức đến thường dân tự do ai muốn nghe thuyết pháp thì do cửa chánh đông đi thẳng vào điện Giác-Hoàng ; ai muốn xem xử án gốc đa và con ngựa thì do cửa chánh tây đi thẳng vào điện Minh-Trực. Lại có chiếu vấn tất : « Quả nhân vàng di mệnh Tiên-đế nối ngôi vua giữ giềng mối cho trăm họ, trong 6 năm nay quả nhân thường lấy 2 chữ « cẩn tín » mà dạy dân.

Nhờ lương dân ai nấy đều tuân theo nên trong nước được hưởng thái bình nhơn dân được yên vui. Nay có gốc đa và con ngựa đã làm trái phép nước, không tuân kỷ-luật dâm vi phạm như câu chuyện của trăm dã chứng kiến hôm nọ : « Gốc đa, người ta gói đầu cho mình làm thỉnh tức là bằng lòng hứa giữ, lẽ ra phải thủ tín giữ gìn cho người ta, vậy mà để chai bể đầu đổ thế là không thủ tín ; còn con ngựa thì bắt cần chạy sấn sắc làm đổ đầu bể chai, để hai vị hiền sĩ phải cãi vã nhau mất thái độ ôn-hòa. Vì vậy đến ngày rằm tháng 6 này quả nhân phải lâm triều để trị tội con ngựa và gốc đa mà làm gương cho dân »

Thế là những cô con gái, những bà cụ già đi đường đều dừng lại để nghe mấy anh thanh niên hoặc đoàn học sanh đọc lời chiếu của vua, đây là nói về thôn quê ; còn ở thành thị thì thì thôi vô số người đến xem, người ta không khỏi ngạc nhiên thì thầm bảo nhau : quái lạ ai xử án gốc đa và con ngựa bao giờ ? Thôi hôm ấy tôi có bận việc chi mấy cũng để đó đi

coi cái đũa. Vàng, tôi ngày ấy có lời bạc vạn cũng đẹp để đi coi cái đũa. Thế là trăm người nghìn người cũng nói một câu mừng tượng như nhau.

Sáng hôm ấy (15-6) hoàng-đế Nhân-Hậu cùng năm bảy vị lão thần lên đài thưởng-nguyệt (1 đài rất cao) vọng về hai cửa thành. Bên cửa chánh đông (là chỗ nghe pháp) thì lơ-thơ năm bảy người đi vào, lâu lâu mới lại có năm bảy người thể thôi; còn bên cửa chánh tây (là chỗ xử án) thì thôi vô số là người lữ lượt kéo vào đông như kiến, vào từ 6 giờ đến 9 giờ mà chưa hết.

Hoàng-đế Nhân-Hậu thở ra, ngài bảo với mấy vị lão thần: Quả ngon không ngờ dân chúng hiếu kỳ hơn hiếu đạo đến thế. Vậy lời chiếu của quả ngon sắp đọc để kêu gọi tinh thần đạo đức thật không quá đáng.

Trước điện Minh-trực rộng hàng nghìn thước và người ta sắp đặt trật tự khéo mấy cũng không tài nào dung hết số người vào xem cho khỏi lộn xộn được. Trước bệ cao trên chánh điện là chỗ vua ngự, 2 hàng ghế đối nhau là chỗ bá quan vẫn

võ, thấp xuống một chút người ta đặt 1 bàn nhỏ và 2 ghế là chỗ Hiếu-nhi và Hiền-sĩ hôm nọ, nay áo quần lộng lẫy ngồi bệ vệ như 2 pho tượng vậy.

Tiếp đó là chỗ 2 tội nhân (con ngựa và gốc đa) gốc đa trông có vẻ buồn bã lắm, đầu tóc rũ rượi nằm làm thình làm thình; còn chi ngựa thì mất ngó ngơ ngơ phe phẩy đuôi, thật là diếc không sợ súng.

Rồi cứ lâu lâu một hồi trống dục liên thanh, người ta lại nhao nhao lên, những người đứng sau cứ khiêng chơn nghênh cổ hỏi: vua mô? vua mô? người đứng trước nóng quá bực quá, rồi họ bực mình họ lấn nhau xô nhau ÷-ạch. Mặt trời lên cao, sây cần như chết, con nít khóc hét lên, mẹ đánh, càng khóc to, Mùi phẫn sấp mùi nước hoa, mùi áo xông đủ hạng và các mồ hôi trộn thành một mùi hỗn độn quái lạ. Những bà cụ già mấy em bé bị ngột đã được đưa ra khỏi cửa.

Công chuyện bộn bề như vậy mà chưa thấy vua mô cả, hai hàng ghế là chỗ bá quan cũng chỉ thấy cả ghế là ghế. Lâu lâu

người ta bỏ cho chị ngựa một năm cỏ tươi, còn gốc đá thì đáng chừng tuyệt thực nên cứ nằm trơ trơ.

Nắng bao nhiêu, nóng bấy nhiêu, người ta lại lẫn nhau xô nhau lẫn này có vẻ kịch liệt hơn lần trước.

Hồi trống này là hồi trống thứ ba, người ta đoán chắc vua quan lâm triều. Họ bót chen nhau, nín thở để lại khiến chân nghễnh cổ mà nhìn cho rõ. Thì thấy một vị lão thần áo mào chỉnh tề ra tuyên chiếu chỉ của vua:

«Thừa-thiên hưng vận Hoàng đế chiếu rằng : Trẫm rất buồn khi thấy dân chúng trong nước bỏ làm ruộng, bỏ buôn bán rủ nhau lũ lượt đi xem một chuyện vô lý như hôm nay. Còn chi làm cho trẫm đau lòng bằng ngựa trị trên một đám dân thiếu suy xét, ưa chuyện lạ và vô lý mà không biết quý đạo đức ! Thử hỏi con ngựa là loài súc vật, gốc đá là vật vô tri không lẽ bắt nó mà giam ư ? Đi coi một chuyện vô lý như vậy mà bỏ cả công ăn việc làm. Còn đạo đức là nền tảng tối cần, giúp

ích thực tế cho tự thân gia đình và xã hội thì lại ít người tha thiết cầu nghe.

Than ôi ! Nhân loại mà thiếu đạo đức thì có khác chi một đàn thú dữ ở chốn rừng hoang...

Trẫm trị vì thiên hạ, chẳng những lo cho toàn dân no ấm mà còn có bốn phận đem đạo đức gieo rắc vào lòng dân chúng, đó là một cách để củng cố hòa bình hạnh phúc cho toàn dân.

Hôm nay sở dĩ có câu chuyện này là trẫm muốn có dịp để tìm hiểu ý dân thêm. Khi trẫm được biết lòng dân chưa mến đạo thì trẫm phải bỏ tước vào cái khuyết điểm tối cần ấy. Vậy nay mai đây trẫm sẽ mở những buổi thuyết pháp những lớp dạy đạo đức trẫm rất mong toàn dân hãy sốt sắng hưởng ứng đồng đảo cũng như đi xem vụ xử án con ngựa và gốc đá này vậy.

Từ sáng đến giờ trẫm đã làm phiền dân chúng nhiều. Thôi ra về kẻo nắng ».

Thế là người ta ùn ùn kéo nhau ra như đê vỡ, họ lại lẫn

nhau xô nhau, khi chen ra cửa thành mấy bác lính thỉnh-thoảng dạn với một câu : « lần sau nhớ đừng đi xem những chuyện vô lý nữa nghe » làm mấy cô con gái thẹn đỏ mặt. Chỉ có hai anh Hiền-Sĩ và Hiếu-Nhi cỡi 2 con lừa và thêm nhiều lụ, vàng, của vua ban, là mặt mày hân hoan.

Cũng giờ phút ấy tại điện Giác-Hoàng trên pháp-tòa cao vòi vọi là chỗ giảng-sư Thuyết pháp. Đối trước pháp-tòa là một đỉnh đồng lớn người ta xóng bằng thứ gỗ chiên đàn khói trầm quýện lên từng đợt trước khi tỏa hương khắp điện, những cặp chậu sứ song song cắm nhiều thứ hoa tươi thơm quý, chính giữa điện là một hồ sen xây chìm, kiểu lục giác trên thành hồ lát toàn đá cẩm thạch nước trong như pha-lê có hàng trăm đóa hoa sen toàn màu trắng như tuyết ...

Đức vua và tất cả đình thần cùng một nhóm Phật-tử thuần thành ngồi dưới chiếu thấp, chấp tay kính cẩn hướng lên Pháp-tòa. Pháp-sư Minh-Đức

nhấp chút nước thấm giọng ngài giảng tiếp... hỡi Phật-tử ! « đây là điều giác-ngộ thứ ba của các đức Phật và các bậc Thánh nhân : Phải hiểu rõ nguồn gốc của tội ác chính do lòng tham dục gây nên, vì vậy người Phật tử phải học hỏi để đủ trí tuệ mà quan sát. Khi biết được thân tâm cảnh vật đều vô thường biến dịch như huyền, thì mới ngự trị lòng tham dục, và muốn ngự trị lòng tham dục thì phải quán pháp tri túc, phải nguyện trừ tham dục tu hành bố thí và kiên chí giữ đạo thanh bạch » ...

Tiếng Pháp-sư sang-sảng đập mạnh vào tâm khảm mọi người.

Những chuỗi mã thiềm (1) treo trên mấy cành cỏ thụ thỉnh thoảng có cơn gió nhẹ làm rung rinh xen lẫn với tiếng Pháp-sư hòa thành điệu nhạc Thuyền vô cùng linh động. Làm cho những ai ngồi trong hội giảng tâm hồn phiêu phiêu thanh thoát như đương ở cảnh giới tây phương cực lạc vậy.

(1) Mã-thiềm: người ta chuỗi các thứ: Vàng, ngọc, pha lê, thủy tinh thành hình móng ngựa buộc khít vào nhau treo trước thềm, mỗi khi va chạm vào nhau kêu rất hay.

# LỜI BẠCH PHẬT

*Đề kỳ-nguyện trong dịp Chư-Tăng Kiết-Hạ  
từ Rằm tháng tư đến Rằm tháng bảy*

Nhơn tiết hạ, hương sen khắp tỏa,  
Mùa Chư-Tăng Kiết-hạ hành-Thuyền.  
Đệ-tử con trai-thiết nghi diên,  
Theo Chánh-Giáo đáp ân sinh dưỡng :

Ăn Pháp-giới đa-sanh vô-lượng ;  
Ăn bảy đời cha mẹ vô cùng ;  
Ăn cứu Huyền thất Tổ minh-mông ;  
Ăn Cúc-dục Cù-lao lũng-lộng

Ăn đức sánh bề sâu trời rộng,  
Dầu mâm cao cỗ lớn cúng đơm,  
Dầu quạt nồng áp lạnh sớm hôm,  
Dầu phụng-dưỡng thức ngon vật lạ

Lòng báo hiếu tư lòng chưa thỏa ;  
Niệm thù-ân, thôn-thức không yên ;  
Soi gương xưa Đợi-Hiếu Mục-Liên,  
Con xét phận càng thêm tủi hổ.

Đề bày tỏ tất lòng báo bổ,  
Con noi theo pháp Phật dạy truyền :  
Trải tinh-thành tụng niệm luân phiên,  
Trọn hè đến Vu-Lan Thắng-Hội.

Hương Giới-Định khắp xông Pháp-Giới ;  
Tiếng Hồng-Chung ngân dội U-Minh.  
Trên nguyện cầu tất cả Hương-Linh,  
Tịnh Nghiệp chướng thảy đều siêu độ.

Dưới lại nguyện hiện tồn Phụ-Mẫu,  
Cùng sáu hàng quyến thuộc thân sơ,  
Gội nước Dương tạt ách tiêu trừ,  
Sưởi Ánh Đạo thân tâm thường lạc.

Cúi lạy khắp Mười Phương trần sát,  
Đức Thích-Tôn Đại-Giác Pháp-Vương  
Đức Di-Đà Giáo-Chủ Tây-Phương,  
Xin dũ đức Từ-Bi chiếu-giám.

TÂM - HIỀN  
Thành-nội Huế



# MỘT TÌNH THƯƠNG



Hội-ký của XUÂN-DƯƠNG.

Kính tặng Bà cụ chùa Từ-Hiếu và ghi nơi đây lòng biết ơn của con..

**M**ÙA đông năm ngoái, chúng tôi, những đoàn thanh-niên, lớp lớp về đây mở hội. Quanh đồi Từ-Hiếu trong giây phút đã lộ lên những dãy lều vải, đứng xa xa trông thật là xinh xắn. Trời chiều, buồn âm-đạm, tuy không mưa nhưng gió thổi thật là tê tái cả người; dù lạnh đến bao nhiêu, chúng tôi vẫn hăng hái làm tròn nhiệm-vụ mà Trại-trưởng đã giao phó.

Đồi Từ-hiếu mờ dần theo chiều tà, gió thổi càng lạnh; nhìn xa xa cảnh càng buồn bã hơn, giờ đây mưa lâm thâm rải đều trên mái lá, cỏ cây. Tôi rùng mình vì khung cảnh thể-lượng quá! Tiếng chuông chùa từ xa vọng lại làm tôi mơ màng thẩn thức. Trời đã tối hẳn.

Nếu chỉ có thế, thì làm sao hôm nay tâm hồn tôi còn mang mãi một kỷ niệm êm-đềm của bao niềm luyện tiếc. Tôi đã sống nhiều đêm trại, đã dự nhiều cuộc trại nhưng có lẽ lần trại này là đáng ghi nhớ nhất. Nhớ một hình ảnh, nhớ một tình thương .. bên cửa thềm dưới bóng từ bi.

Vào giữa đêm, trời đổ mưa lớn, nước xối ào ào từ đỉnh đồi xuống như thác. Chúng tôi không thể nào ngủ ở trại được. Gió thổi mạnh, như muốn mang hẳn những chiếc lều của chúng tôi để quay cuồng trong không gian, có bạn nước đã thấm vào người chịu không nổi

nhưng chỉ trong giây lát, anh Trại trưởng liền ra lệnh cho chúng tôi tản mát vào nhà đồng-bào, xin trọ cho qua cơn giông tố này.

Trại đóng xa chùa hơn gia-đình đồng-bào, nên chẳng có ai ngoài tôi và hai người bạn của đội tôi quyết lặn lội dưới mưa vào cho đến chùa. Vừa đến cổng chùa chúng tôi dừng ngay mà mừng thầm, vì trong chùa còn đèn. Sung sướng quá, chúng tôi cứ mạnh tiến vào...

Hai cánh cửa từ từ mở ra, một bà cụ trạc chừng bảy mươi, tay run run dơ cao ngọn đèn để nhìn chúng tôi, qua đôi mắt đầy ngạc nhiên lo sợ. Không để bà hỏi, chúng tôi liền kê lý do và sau cùng xin bà mở rộng lòng từ bi cho chúng tôi trọ ở chùa một đêm nay. Như bà thông cảm cho hoàn cảnh của chúng tôi, trong giờ phút này, tôi đang mặc cả bộ áo quần ướt, da thịt chúng tôi như cong lên, nhưng lòng chúng tôi ấm làm sao !..

Thay áo quần xong, bà cho chúng tôi những chén nước trà nóng hổi, khói tỏa ra như hòa lẫn với hương vị ngọt ngào của mọi tấm lòng triu mến. Chén nước trà đối với chúng tôi bây giờ sao mà đáng giá đến thế, chúng tôi quý làm sao ! Tay run run bung ly nước mà lòng rạo rục, tâm hồn cởi mở thật biết nói những gì đây, ngoài hai chữ « cảm động ». Gió lạnh rét mướt, mưa gió bão bùng không còn với chúng tôi nơi núi đồi này nữa ; Tôi chỉ tìm ra ở nơi đây, một hương vị quyền uyển, một tình thương bao la của cuộc đời...

Bà đưa chúng tôi lên chùa ngủ rồi trở xuống. Không hiểu thầy trong chùa nghỉ ở đâu, và các đệ tử cũng ngủ ở đâu nữa, chỉ biết có bà cụ, người đang săn sóc chúng tôi và không hiểu bà là người thế nào đối với chùa nữa, nên trong việc xưng hô chúng tôi chỉ biết gọi bằng « Cụ hay bà ». Nhưng thiết nghĩ vấn đề đó cũng không cần mấy mà người ta chỉ đòi hỏi, tìm kiếm thế nào cho ra và thật nhiều con người giàu tình thương.

Đúng năm giờ sáng, nghe chuông và tiếng tụng niệm, chúng tôi đều thức dậy, ngoài trời mưa đã dứt hạt, nhưng gió càng thổi mạnh. Nhìn về phía dưới chùa, thấy có ánh sáng chúng tôi liền đi xuống nhà dưới, chỉ một mình bà cụ. Bà đang thổi nồi cháo, thấy chúng tôi bà liền nói với một giọng đầy âu yếm, khó tìm ra ở mọi người ngoài bà cụ ; ngoài những bà mẹ sống suốt đời vì đàn con vì một thế hệ ngày mai !

— Sao dậy sớm thế, nhưng mà khoan đi đã nghe, để áo quần khô, và ăn cháo rồi đi.

Chúng tôi nhìn nhau với đôi mắt đầy ngạc nhiên, không biết trả lời làm sao bây giờ nữa, ngoài tiếng « dạ » nghe thật dòn. Với những bát cháo ấm áp không khác nào những tách nước trà hồi hóm. Nhưng cháo càng đậm mùi vị hơn nữa. Làm chúng tôi phải say sưa nhìn bát cháo ; mà mơ tưởng những gì cao quý, thiêng liêng của một người, đang cho tôi bát cháo ngon lành trong một sáng lạnh giữa đời cao xa vắng. Vừa ăn cháo, chúng tôi còn được nghe bà kể cho những mẩu chuyện đạo, thật là đầy ý nghĩa, những tấm lòng vị tha, cứu độ mọi người như nhắc nhở chúng tôi về với thực tại. Nghe những câu truyện nho nhỏ, làm tôi đến bây giờ vẫn không phai lạc trong tâm hồn vì nó là tấm gương chỉ đường cho tôi. Những bộ áo quần ướt đầm hồi hóm, bây giờ trở nên khô ráo, từ tay bà trao lại cho chúng tôi, Chính giờ phút này, hình ảnh này, cử chỉ giàu lòng hy sinh này đã làm tôi ghi nhớ mãi mãi. Trông đôi mắt hiền từ, chúng tôi đưa tay nhận mà người muốn rung lên, vì quá cảm động. Bà đưa cho chúng tôi với một câu nói, và chỉ một câu thôi nhưng biết bao nhiêu là ý nghĩa :

— Áo quần của các cháu đây, bà đã hong khô rồi đấy, lấy mà mặc không đi ra ngoài gió lạnh chừ.

Cầm bộ áo quần, thăm nghĩ có lẽ suốt đêm nay bà không chớp mắt, đã thức một đêm để hong áo quần cho chúng tôi. Phải người đã thức trắng đêm để trang trải một tình thương rộng lớn của một người sống dưới mái chùa dưới bóng từ bi. Thật là lòng thương người vô bờ bến của những vị tu-hành, chỉ trong một phút đã làm cho bao tâm hồn vị-kỳ đều phải cõi mở.

Thân già không quản giá lạnh, thức thâu đêm làm những việc mà không bao giờ thấy trả ơn, ôi có gì cao quý bằng ! Những đứa cháu mặc áo quần đó xong, chỉ để lại có tiếng « Cám ơn » rồi ra đi và đi mãi .. Nói vậy, nhưng dù có xa cách, không gặp lại hình ảnh ngày xưa nhưng trong tâm hồn mỗi chúng tôi đã khắc đậm một tấm lòng đầy yêu thương đó.

Giờ đây, tôi tin rằng ở đời sẽ còn biết bao tấm tình khác nhưng tôi chưa gặp, có và rất nhiều. Những tâm hồn cao quý đó luôn luôn hiện dưới bóng từ bi nơi những ngôi chùa trên khắp nẻo đường đất nước. Nơi đó, luôn luôn mở rộng cửa để đón mọi người con lạc bước.. như chùa Từ-hiếu, nơi mà tôi đã tìm ra nghĩa ấy !..

# TIN TỨC

## TIN TRONG NƯỚC

### Lễ Phật Đản

Lễ Phật đản 8-4 vừa rồi tại Huế cử hành rất long trọng, năm nay lễ đài chính thức đặt tại chùa Từ-đàm, tuy có xa một đoạn đường, nhưng số người đến dự vẫn đông đảo, đồng bào vẫn tự-động đình công bãi thị, đề đến chùa lễ Phật; Các đài phát thanh liên tiếp phát thanh đặc biệt về Phật-giáo, cờ, đèn quyên-môn, hương án, la liệt khắp các phố phường và thôn dã trong ba ngày 7, 8, 9. Đặc-biệt năm nay ở thôn quê cứ năm sáu khuôn hiệp lại làm một liên khuôn bầu một tiểu ban tổ chức Phật-đản, nhờ vậy mà ở thôn quê có nhiều lễ đài rất đồ sộ và các đoàn rước Phật, đạo đèn rất quy mô, nhưng vẫn thi hành đúng

chương trình của ban tổ chức Phật đản Tổng-hội. Ngoài ra các tỉnh hội Phật-giáo khắp Trung Phần cũng cử hành long-trọng tương tự như Huế, và ở Nam Phần năm nay cũng tổ chức rầm rộ hơn năm trước.

### Chư Đại-đức ngoại quốc đến Việt-nam

Đại đức Tiranagama Ratanasara Thera Chủ-tịch Hội-đồng nghiên cứu nghệ thuật Phật-giáo Á-châu, kiêm Giám-đốc trường Nghệ-thuật và văn hóa tại Tích-Lan đã đến Việt-nam vào ngày 12-6-1958.

Vì thi giờ đến Việt-nam của Đại-đức quá ít ỏi, nên Đại-đức chỉ viếng sơ qua một vài ngôi chùa lớn tại Sài-gòn và dự một buổi tiếp tân của hội văn bút Việt-nam tổ-chức. Trong số quan khách

đến dự buổi tiếp tân ấy có quý ông Nguyễn-khắc-Kham giám - đốc Văn - hóa - vụ Bộ Quốc - gia giáo - dục, ông Nguyễn - trường - Tam (Nhất-Linh) ông Vi-huyền-Đắc, cùng một số Văn nghệ sĩ ở Saigon và vài Đại-đức miền Nam. Trước hết ông Vi-huyền-Đắc thuộc hội Văn-bút Việt-nam ngõ lời nêu rõ mục đích cuộc hội họp này. Đoạn ông giới thiệu Đại-đức với quan khách và ông nhấn mạnh sự tương đồng giữa hai nền văn hóa Tích-Lan và Việt-nam.

Trong lời đáp từ, Đại-đức có nói đến lòng hâm mộ của Ngài đối với nước Việt-Nam, Đại-đức lại tiếp : « Mục đích cuộc viếng thăm Saigon của tôi là để thắt chặt mối giây thân hữu giữa hai dân tộc Việt-nam, Tích-lan và phát triển những liên hệ văn-hóa giữa hai nước. »

#### **Đại-đức U. Visuddha.**

Đại-đức U. Visuddha Tổng thư ký Giáo-hội Phật-giáo Điển-diện, cầm đầu một phái đoàn đến Việt-Nam vào trung tuần tháng 6-1958. Đại-đức cho biết : Đại-đức đến Việt-Nam là để quan sát tình hình

của Phật-giáo. Đại-đức cùng phái đoàn lưu lại Việt-nam một tuần rồi lên đường đi Nam - vang, Thái - Lan và Nhật-Bản.

#### **Hai đại-đức Diễn-Bồi và Siêu-Trần**

Diễn-Bồi và Siêu-Trần là hai Đại-đức ở Trung-Hoa, trên đường Hoảng-pháp từ Thái-Lan và Cao-Mên về, hai Đại-đức đã đến Sài-gòn ngày 20-6-1958, được các giới Việt-Hoa tiếp đón rất long trọng. Đại-đức Diễn-Bồi thuyết pháp nhiều phen tại chùa Xá-Lợi và các nơi công cộng tại Sài-gòn Chợ-lớn. Đến ngày 11-7-1958 hai Đại-đức về Huế, cũng được các giới Hoa Việt đón tiếp trọng thể, Đại-đức Diễn-Bồi có thuyết-pháp tại chùa Từ-Đàm cùng các địa điểm công cộng ở Huế. Những buổi thuyết pháp của Đại-đức được các tầng lớp dân chúng Việt-Hoa rất hoan nghinh. Sáng 15-7-1958 hai Đại-đức đi Nha-trang Đà-lạt rồi sang Nhật và trở về Trung-Hoa.

#### **Cuộc xô số Kiến-thiết Phật-học viện**

Số kiến thiết Phật-học viện đã mở vào ngày 15-4 âm-lịch (1-6-58) tại rạp chiếu bóng Nguyễn - văn - Yến.

Nhờ sự nhiệt tâm ủng hộ của quý Phật-tử xa gần, nên cuộc xỏ số này Phật-học-viện thâu được kết quả khả quan.

### **Chư tăng nhập hạ.**

Tuần hành giới luật Phật chế nên cũng như các năm trước, mùa hè này tất cả chư tăng trong Tổng hội Phật-giáo Việt-Nam đều nhập hạ, từ 15 tháng 4 đến 15 tháng 7 Âm lịch, chỉ trừ những vị vi Phật-sự quá cần thiết mới ở ngoài mà thôi. Đặc biệt năm nay ở Phan-Thiết chư tăng nhập hạ đông đảo và tinh tấn hơn các năm qua nhiều, được Thượng-Tọa Đôn-Hậu vào làm lễ kiết-giới và giảng luật cho chư tăng ở tỉnh ấy.

### **Lễ lạc-thành chùa Xá-Lợi Sài-gòn**

Lễ lạc thành chùa Xá-Lợi trụ sở Phật-giáo Nam-phần đã cử hành rất long trọng vào ngày 14, 15, 16 tháng 3 Mậu-luất. Hòa Thượng Tường-Vân Hội-chủ Tổng-hội Phật-giáo toàn quốc đứng chủ lễ. Có đủ tất cả đại-biểu các tập đoàn Phật-giáo trong nước, qui vị cao cấp trong Chính-phủ và đại diện Tòa Lãnh-Sự Ấn-Độ, Trung-Hoa v.v. đến tham dự.

## **TIN THẾ - GIỚI**

**Đài-Bắc** — Ngày Kỷ-niệm Phật-Đản 2502 tại Đài-Bắc đã cử hành rất long trọng trước Công-Viên. Nghi lễ bắt đầu từ 10 giờ 30, phóng sanh 1.000 chim bồ-câu hòa-bình. Nổi chuông trống, đốt pháo, các dàn nhạc quốc-ca, Tam-bảo-ca. Kế toàn thể đánh lễ Phật, mặc điệu tử nạn đồng bào. cầu chúc thế giới hòa-bình. Hai ngài chủ lễ là Tâm-Nguyên Pháp Sư. Cam-Châu-Hoạt-Phật đọc chúc từ. Xong đến các nghi-thức như nhiều-Phật, tán-hoa, dục-Phật (tắm Phật) và kết thúc vào 2 giờ chiều. Đến dự lễ này ngoài tin đồn ra có Đại-biểu Chánh-phủ Đại-biểu Sứ-quán các nước và tân khách đến một vạn tám ngàn người.

Chùa Thiện-đạo ở thị trấn Đài-bắc đã mở đầu cuộc giảng kinh mùa Xuân vào ngày 26-3-1958, Ngài Trú trì Diên-Bồi giảng về Đại-thừa-khỉ-tín-luận, với biện-tài vô-ngại của ngài đã đưa người ta từ chỗ cạn đến chỗ sâu, làm cho đại chúng hoan hỷ không xiết kể.

### **Phật - tích-tại A-phủ - Hãn**

Vua Zahir Shah của nước A-phủ-Hãn (Afghanistan) đã

cam đoan với Đại-Đức Buddhakhista, Hội trưởng chi nhánh Maha Bồ Đề ở Bangalore, là những Phật-tích tìm ra được tại Bamien và các nơi khác trong nước sẽ được bảo tồn.

### Một cột trụ của vua A-Dục trông lúc xưa được đem về Bồ-Đề Đạo-Tàng.

Một cột trụ của vua A-Dục trông lúc xưa cao 12 thước đánh dấu chỗ nặng Tu-Xà-Đa dằng sừa cúng đường Đức Phật, đã đem từ thành phố Gaya về trông tại Bồ-Đề Đạo-Tràng.

### Xin lỗi!

Một nhà buôn lớn ở đại-lộ 50 thành phố Nữu Ước đã xin lỗi về cách trình bày một tượng Phật nơi cửa hàng một nhà trang trí đã đề những mũi tên quanh hình Phật như thể có một người nào đã bắn những mũi tên đến tượng Phật. Một thương gia Nhật-Bồn thấy vậy liền vào than phiền với

nhà hàng về cách trình bày như thế. Nhà hàng liền rút những mũi tên cất.

Cô Donothly Shayer, chủ nhà hàng viết thư cho Bác-sĩ Koto Hajoudaira cầm đầu phái đoàn Nhật tại Liên-Hiệp-Quốc và cho ông Tổng lãnh sự Nhật Misuo Tanaka nói rằng: Cô ta lấy làm bất bình và hối tiếc về sự trình bày đó và đã thấy rằng tất cả nhân viên trong ban trình bày của nhà hàng đều biết rõ sự sai lầm đó và đã chỉnh bị lại.

### Học bổng cho giới Phật-tử ở Hồi-Quốc.

Chính-phủ Hồi-Quốc đã đề dành 50.000 ru-pi để cấp cho những sinh viên Phật-tử xứng đáng thuộc quốc-tịch Hồi-Quốc. Một ban cứu xét cấp học bổng đã được thành lập. Học bổng sẽ được cấp cho sinh viên trong các ngành tại các trường trung-học, đại-học, các trường kỹ thuật và chuyên-nghiệp.

### ĐÍNH-CHÍNH

Liên-Hoa số đặc-san vừa rời trong bà,  
«Lời nói đầu» **Đệ thất chu niên** in lầm là  
**Đệ bát chu niên**. Mong quý độc giả hoan hỷ.

L. H.